

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/TCDS-ST

Ngày: 19 - 4- 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Đăng và bà Trần Thị Liên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình* tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-TCDS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - DS ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-TCDS ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 18 Trần H, khu đô thị M, huyện T, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ - Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Q (theo Quyết định số 12965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc A). Ủy quyền lại cho ông Võ Văn Q, chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện Q Quảng Bình – Phòng giao dịch Nam L, tại văn bản ủy quyền số 192H/QĐ-NHNoQN ngày 16 tháng 11 năm 2020, địa chỉ: thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

*2. Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Thanh H, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Dương Thị Ái Vân, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt là A) – Ông Võ Văn Q trình bày:*

Ngày 17/7/2018 anh Hoàng Văn T đứng tên vay vốn A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch N tại Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD số tiền cho vay 200.000.000 đồng ( Hai trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 17/7/2018 đến hết ngày 17/7/2021 lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ 03 lần; phương thức trả lãi 12 tháng/lần vào ngày 17. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, anh Hoàng Văn T đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018 đã ký giữa A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N (Bên nhận thế chấp) và ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V, (bên thế chấp) tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Trong quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng ông Hoàng Văn T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký và để phát sinh nợ quá hạn với tổng nợ tính đến ngày 19/4/2021 số tiền 225.050.685 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 195.000.000 đồng, nợ lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đòi nợ gửi đến ông Hoàng Văn T tạo điều kiện để trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình đề nghị Tòa án huyện Quảng Ninh buộc anh Hoàng Văn T phải thanh toán cho A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng Giao dịch Nam L tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/4/2021) số tiền 225.050.685 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 195.000.000 đồng, nợ lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch A và anh Hoàng Văn T cho đến ngày anh Hoàng Văn T trả nợ xong cho A chi nhánh huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp anh Hoàng Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng

Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái ; vị trí lô đất tại thôn Đồng Tư, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

*Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:*

Ngày 17/7/2018 anh đứng tên vay vốn A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch N tại Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD số tiền cho vay 200.000.000 đồng ( Hai trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 17/7/2018 đến hết ngày 17/7/2021 lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ 03 lần như sau: ngày 17/7/2019 trả 5.000.000 đồng; ngày 17/7/2020 trả 5.000.000 đồng và ngày 17/7/2021 trả 190.000.000 đồng; phương thức trả lãi 12 tháng/lần vào ngày 17. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018 đã ký giữa A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N (Bên nhận thế chấp) và ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V, (bên thế chấp) tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Việc vay vốn trên là anh vay cho vợ chồng anh Hoàng Thanh H và chị Dương Thị Ái V. Nay ngân hàng khởi kiện, tôi đề nghị ngân hàng và Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Hoàng Thanh H và Dương Thị Ái V đều trình bày:*

Ngày 16/7/2018 vợ chồng tôi (Hoàng Thanh H và Dương Thị Ái V) đứng ra ký hợp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018 đã ký giữa A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Để đảm bảo cho khoản vay vốn A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch N với anh Hoàng Văn T tại Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD số tiền cho vay 200.000.000 đồng ( Hai trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 17/7/2018 đến hết ngày 17/7/2021 lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ 03 lần như sau: ngày 17/7/2019 trả 5.000.000 đồng; ngày 17/7/2020 trả 5.000.000 đồng và ngày 17/7/2021 trả 190.000.000 đồng; phương thức trả lãi 12 tháng/lần vào ngày 17. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống cho vợ chồng anh chị. Quá trình thực hiện hợp đồng anh chị đã trả cho ngân hàng số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 24,605,479 đồng. Hiện tại ngân hàng khởi kiện vợ chồng anh chị đề nghị ngân hàng và Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị trả

số tiền lãi và một số ít tiền gốc trong thời gian sớm nhất. Trong quá trình sử dụng vốn vay do làm ăn không thuận lợi vì ảnh hưởng dịch bệnh và lũ lụt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Hoàng Văn Tuất có trách nhiệm trả cho A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch N số tiền 225.050.685 đồng (Hai trăm hai trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 195.000.000 đồng, nợ lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861.644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp anh Hoàng Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện bị đơn anh Hoàng Văn Tuất yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quảng Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét theo nội dung Hợp đồng tín dụng vay tiền, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng N (A): Ngày 17 tháng 7 năm 2018, anh Hoàng Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng với A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N để vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích sản xuất, kinh doanh, đời sống. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Hoàng Văn T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại hợp đồng đã ký, A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng, xử lý tài sản đảm bảo,

đôn đốc, kiểm tra, yêu cầu anh T trả nợ, anh T vẫn không trả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh T còn nợ A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình - Phòng giao dịch N tổng số tiền: 225.050.685 đồng (Hai trăm hai lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 195.000.000 đồng, nợ lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng)

Xét hợp đồng vay vốn giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD ngày 17/7/2018 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 10%/năm. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, sau khi vay tiền cho đến ngày khởi kiện anh T chưa trả nợ gốc, lãi cho A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Sau kỳ hạn trả nợ cuối cùng, anh T không thanh toán nợ cho A nên A chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc anh T phải trả cho A chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N số tiền lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng)

Về yêu cầu của A trong trường hợp anh Hoàng Văn T không trả được số nợ trên thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay tiền để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay vốn, giữa A với anh Hoàng Văn T có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018 đã ký giữa A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch Nam L (Bên nhận thế chấp) và ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V, (bên thế chấp) tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các điều 318, 319, 325 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 122T/2018/HĐTD ngày 17/7/2018; Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của A.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Hoàng Văn T phải nộp 11.252.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc anh Hoàng Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền: 225.050.685 đồng (Hai trăm hai lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 195.000.000 đồng, nợ lãi là 30.050.585 đồng (nợ lãi trong hạn 29.861.644 đồng; nợ lãi quá hạn 189.014 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp anh Hoàng Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 122T/2018/HĐTC ngày 16/7/2018 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 122T/2018/VBTT ngày 16/7/2018 đã ký giữa A Chi nhánh huyện Quảng Ninh Quảng Bình – Phòng giao dịch N (Bên nhận thế chấp) và ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V, (bên thế chấp) tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CB 4124512, có diện tích 211,2m<sup>2</sup> (trong đó đất ở tại nông thôn 211,2m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 617, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 07/6/2016 cho ông Hoàng Thanh H và bà Dương Thị Ái V; vị trí lô đất tại thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T phải nộp 11.252.000đ (Mười một triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N được hoàn trả lại số tiền 5.395.000đ (Năm triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007104 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2021); bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Châu Mạnh Cường**